

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh; bà Nguyễn Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/2/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã PL, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã PL, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Hồng, sinh năm 1944. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã PL, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 27/6/2007. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M có bốn con chung, gồm: Cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/01/2000; cháu Nguyễn Thị D, sinh ngày 28/9/2005; cháu Nguyễn Thị D, sinh ngày 09/4/2007; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/01/2009. Hiện nay cháu Nguyễn Thị L đã trưởng thành.

Anh H muốn được nuôi 03 cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1 và Nguyễn Thị T, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D có nguyện vọng được ở với bố; cháu Nguyễn Thị T có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Nguyễn Thị M- không có mặt theo các thông báo, không có ý kiến trình bày gửi Tòa án.

Ngày 29/11/2023, cùng với sự chứng kiến của bà Trần Thị H - mẹ đẻ Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Sỹ C – Phó chủ tịch UBND xã PL, Tòa án đã liên lạc qua điện thoại thông báo về việc anh H xin ly hôn đối với chị M, Tòa án đã thụ lý để giải quyết và Tòa án đề nghị chị M cung cấp địa chỉ cho Tòa án để Tòa án tổng đạt các văn bản nhưng chị M trình bày do công việc làm thuê không ổn định nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Anh H yêu cầu ly hôn, được nuôi ba con chung thì chị M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và căn cứ vào nguyện vọng của con. Về tài sản chung chị M đồng ý như yêu cầu của anh H.

Bà Trần Thị H trình bày: Các con của anh H, chị M gồm có cháu Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1 và Nguyễn Thị T. Từ trước đến nay các cháu ở với bà do anh H, chị M đi làm ăn xa. Hiện nay cháu L đã đi làm, còn các cháu D, D1 và T vẫn ở với bà. Nếu anh H, chị M ly hôn bà đồng ý tiếp tục chăm sóc các cháu. Anh H, chị M đi làm và gửi tiền về để bà chăm sóc các cháu nên bà không yêu cầu gì đối với anh H, chị M về cấp dưỡng nuôi con. Do tuổi cao, sức khỏe yếu nên bà Hồng xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Giao con chung Nguyễn Thị D, sinh ngày 28/9/2005; Nguyễn Thị D1, sinh ngày 09/4/2007 cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/01/2009 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Tạm giao các cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị T cho bà Trần Thị Hồng chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh

Nguyễn Văn H, chị Trần Thị M trở về. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M đăng ký thường trú tại thôn Tân Tiến, xã PL, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị M không có mặt tại nơi đăng ký thường trú, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị M vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải; anh Nguyễn Văn H đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Hồng đều xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 27/6/2007 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Từ năm 2015, anh H và chị M phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay, không còn sống chung với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị M cũng không liên lạc gì để bày tỏ nguyện vọng muốn đoàn tụ hạnh phúc vợ chồng mà hoàn toàn bỏ mặc. Việc chị M không có tác động gì đã thể hiện việc không mong muốn gìn giữ, đoàn tụ hạnh phúc gia đình. Do đó có căn cứ để khẳng định tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh H và chị M có bốn con chung, trong đó cháu Nguyễn Thị L đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần, đã đi làm. Các cháu Nguyễn Thị D, sinh ngày 28/9/2005; cháu Nguyễn Thị D1, sinh ngày 09/4/2007; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/01/2009 hiện nay đang ở với bà Trần Thị H, bà H đồng ý chăm sóc các cháu trong thời gian bố mẹ đi vắng. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba cháu và không yêu cầu chị M

phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của con. Cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1 có nguyện vọng được ở với anh H; cháu Nguyễn Thị T có nguyện vọng được ở với chị M. Từ các căn cứ trên và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX thấy cần giao cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh H, chị M không có mặt ở nhà, tạm giao các cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị T cho bà Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H, chị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị M không yêu cầu giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 51; khoản 1 điều 56; điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 207; điểm a khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238; điều 271; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H: Cho anh Nguyễn Văn H ly hôn với chị Nguyễn Thị M

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao các cháu Các cháu Nguyễn Thị Duyên, sinh ngày 28/9/2005; cháu Nguyễn Thị Dung, sinh ngày 09/4/2007 cho anh Nguyễn Văn H; giao cháu Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 29/01/2009 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có thay đổi về quyền nuôi con.

Trong thời gian anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị M vắng nhà, tạm giao các cháu các cháu Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị T cho bà Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không cần thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010869 ngày 31/10/2022 tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị M, bà Trần Thị Hồng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã PL, huyện Can Lộc;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

Phan Anh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Trí Vy

Dương Văn Nhạ

Phan Anh Tú